

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 02 - 2023

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Phúc.
Ông Hồ Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 408/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, về ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số nhà 37, đường Mê Pu-Đa Kai, tổ 3, thôn 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Võ Đình S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà 14, đường 15, thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại Bản án số 116/2019/HNGĐ-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tuyên xử chị H và anh Võ Đình S ly hôn. Sau khoảng thời gian ly hôn được 2 năm thì chị H và anh Võ Đình

S về chung sống và đã đăng ký kết hôn lại vào ngày 06/3/2021 tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc được khoảng 3 đến 4 tháng thì xảy ra nhiều mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống của mỗi người không hợp nhau nên thường xảy ra va chạm, cuộc sống của vợ chồng không được hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Từ đó, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, quý trọng nhau nên chị làm đơn đến Tòa án giải quyết được ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung tên Võ Phạm Nhã L, sinh ngày 16/9/2015; và Võ Phạm Tuấn K, sinh ngày 17/01/2018.

Nay, về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Đình S trình bày:

Anh có nhận được Thông báo thụ lý vụ án và những Thông báo phiên họp hòa giải mời anh đến Tòa án làm việc theo đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H, tuy nhiên vì anh đi làm ăn xa nên anh không thể sắp xếp được thời gian để đến Tòa tham gia giải quyết vụ án. Anh và chị Phạm Thị Ngọc H trước đây đã kết hôn và ly hôn theo Bản án số 116/2019/HNGĐ-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau đó anh chị đã đăng ký kết hôn lại vào ngày 06/3/2021 tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn lại anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H có mối quan hệ tình cảm với người khác. Vì vậy anh xác định không còn tình cảm với chị H; nay chị H xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung tên Võ Phạm Nhã L, sinh ngày 16/9/2015; và Võ Phạm Tuấn K, sinh ngày 17/01/2018.

Nay về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Phạm Thị Ngọc H ly hôn với anh Võ Đình S.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Tại Bản án số 116/2019/HNGĐ-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tuyên xử chị Phạm Thị Ngọc H và anh Võ Đình S ly hôn. Sau khoảng thời gian ly hôn được 2 năm thì chị H và anh S về chung sống và đã đăng ký kết hôn lại vào ngày 06/3/2021 tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian anh chị sống chung với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống của mỗi người không hợp nhau nên thường xảy ra va chạm, cuộc sống của vợ chồng không được hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Từ đó, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, quý trọng nhau nên chị làm đơn đến Tòa án giải quyết được ly hôn với anh S.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị H ly hôn anh S là phù hợp.

[2.2] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc H ly hôn anh Võ Đình S.

2. Về án phí DSST: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012431 ngày 03 tháng 10 năm 2022. Chị Phạm Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- UBND xã Mê Pu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

